TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2019
V/v tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04-12-2019, giữa các đương sự:

NgU đơn: Bà Roãn Phương U, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Đặng Xuân M, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà U, ông M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, ngU đơn bà Roãn Phương U trình bày:

Bà Roãn Phương U và ông Đặng Xuân M có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng tôi sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, hay cải vã nhau, không cùng quan điểm trong cuộc sống. Bà U và ông M sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay bà U yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà U yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Xuân M.

Về con chung: Bà U và ông M có 01 con chung là cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Bà U có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016.

Bà U không yêu cầu ông M cấp dưỡng để bà U nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà U và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Xuân M trình bày:

Ông Đặng Xuân M và bà Roãn Phương U có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng tôi sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hiểu hết tính nhau, không tha thứ cho nhau, cố chấp từ hai phía. Bà U và ông M sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Ông M vẫn thăm vợ con và có phụ cấp nuôi con.

Nay bà U yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông M thì ông M không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà U và ông Mc ó 01 con chung là cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Ông M có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016.

Ông M không yêu cầu bà U cấp dưỡng để ông M nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà U và ông M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà U được ly hôn với ông M nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà U. Về con chung bà U và ông M có 01 con chung là cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Bà U, ông M đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Phương Bảo T. Bà U, ông M không yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con chung. Cháu T đang sống ổn định với bà U nên cần xử giao cháu T cho bà U chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T. Về tài sản chung và nợ chung bà U, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà U, ông M có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Roãn Phương U và ông Đặng Xuân M có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà U yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Đặng Xuân M là xã

B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Roãn Phương U và ông Đặng Xuân M có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà U là do không hợp tính nhau, hay cải vã nhau, không cùng quan điểm trong cuộc sống. Bà U và ông M sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Còn theo ông M thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu hết tính nhau, không tha thứ cho nhau, cố chấp từ hai phía. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà U, Tòa án đã triệu tập ông M để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để bà U và ông M tiếp tục sống với nhau nhưng không có kết quả. Như vậy giữa bà U và ông M có mâu thuẫn, bà U và ông M sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông M ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Roãn Phương U được ly hôn với ông Đặng Xuân M.

[3] *Về con chung*: Bà bà U và ông M có 01 con chung là cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Bà U, ông M đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Phương Bảo T. Xét thấy cháu T đang sống ổn định với bà U, cháu phát triển bình thường, bà U có cuộc sống ổn định. Do đó xử cho bà U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cháu T. Bà U không yêu cầu ông M cấp dưỡng để bà U nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà U, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà U, ông M có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà U phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Roãn Phương U được ly hôn với ông Đặng Xuân M.

Về quan hệ con chung: Bà U và ông M có 01 con chung là cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016.

Xử cho bà U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Phương Bảo T, sinh ngày 25/7/2016.

Bà U không yêu cầu ông M cấp dưỡng để bà U nuôi con chung.

Ông Đặng Xuân M được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà U, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà U, ông M có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà U phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà U đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: TU/2017/0007495 ngày 03-7-2019, bà U đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-12-2019), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Bình Giã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan